

Bản án số:13/2018/HS-ST
Ngày 18 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Hồng, Nguyên Phó phòng nội vụ huyện Phú Bình (Đã nghỉ hưu).

2. Ông Nguyễn Văn Gia, Nguyên Bí thư Huyện Đoàn; Nguyên Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Phú Bình (Đã nghỉ hưu)

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Nguyên Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 18 tháng 02 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 168/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và Tên: NGUYỄN TIẾN D, sinh năm: 1992.

Nơi ĐKNKTT và nơi thường trú: Tổ dân phố D, Thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Tiến H, Sinh năm 1971 và Con bà: Dương Thị H, Sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 2 anh, em, bị cáo là con thứ 1.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Tiên D bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Bình.

(Có mặt)

2. Họ và Tên: NGUYỄN HỮU Q, sinh năm: 1997.

Nơi ĐKNKTT và nơi thường trú: xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu M. - Sinh năm: 1967; Con bà: Hoàng Thị C - Sinh năm: 1971; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 03; Vợ; Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1998; Có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Hữu Q bị bắt tạm giữ từ ngày 21/9/2018 đến ngày 30/9/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

3. Họ và Tên: PHẠM VĂN T, Sinh ngày: 21/6/1999.

Nơi ĐKNKTT và nơi thường trú: Tổ dân phố N, Thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Phạm Văn K - Sinh năm 1966; Con bà: Tạ Thị M - Sinh năm 1967. Gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ 02; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo Phạm Văn T bắt tạm giữ từ ngày 21/9/2018 đến ngày 30/9/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

4. Họ và tên: NGUYỄN KHẮC M - Sinh ngày 15/5/2000.

Nơi ĐKNKTT và nơi thường trú: xóm X, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Nguyễn Khắc P- Sinh năm: 1977; Con bà: Hoàng Thị H- Sinh năm 1978. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Khắc M bị bắt tạm giữ từ ngày 21/9/2018 đến ngày 30/9/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

5. Họ và tên: HÀ VĂN T1 - Sinh năm: 1999.

Nơi ĐKNKTT và nơi thường trú: xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Con ông: Hà Văn L - Sinh năm: 1968; Con bà: Nông Thị H - Sinh năm: 1970. Gia đình có 03 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 03; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo Hà Văn T1 bị bắt tạm giữ từ ngày 21/9/2018 đến ngày 30/9/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

6. Họ và tên: TẠ NHƯ D1 - Sinh năm: 1999.

Nơi ĐKNKTT và nơi thường trú: xóm B, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Tạ Như K - Sinh năm: 1970; Con bà: Phạm Thị Đ - Sinh năm: 1975. Gia đình có 02 chị, em, bị cáo là con thứ 02; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo Tạ Như D1 bị bắt tạm giữ, từ ngày 21/9/2018 đến ngày 30/9/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

7. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN T2** - Sinh ngày: 21/6/2000.

- Nơi ĐKNKTT và nơi thường trú: xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Con ông: Nguyễn Văn S - Sinh năm 1965; Con bà: Trần Thị T - Sinh năm 1969. Gia đình có 6 chị em, bị cáo là con thứ 5.

- Tiền án;Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn T2 bị bắt, tạm giữ, từ ngày 21/9/2018 đến ngày 30/9/2018 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

8. Họ và tên: **BÙI HOÀNG A**- Sinh ngày: 16/11/2001*(Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo được 17 tuổi 10 tháng 05 ngày, thuộc đối tượng là người dưới 18 tuổi)*

Nơi ĐKNKTT và nơi thường trú: xóm M, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Con ông: Bùi Xuân Đ - Sinh năm 1974; Con bà: Hoàng Thị H - Sinh năm 1973. Gia đình có 2 chị, em, bị cáo là con thứ 2; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo Bùi Hoàng A bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khắc M (Thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý)

Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm; 1978; Là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên – Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Q (Thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý)

Bà Nguyễn Ngọc Q, sinh năm; 1985; Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Hoàng A (Là người dưới 18 tuổi, thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý)

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm; 1978; Là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên – Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

Đại diện hợp pháp cho bị cáo là người dưới 18 tuổi:

Anh Bùi Xuân Đ, sinh năm: 1974 (Bố đẻ của bị cáo Bùi Hoàng A)

Nơi thường trú: Xóm M, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Dương Văn X, sinh năm 1977

Nơi thường trú: Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Khắc P, sinh năm: 1977

Nơi thường trú: Xóm X, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt)

3. Anh Nguyễn Thế Q, sinh năm: 1997

Nơi thường trú: Xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt)

4. Anh Âu Văn K, sinh năm: 1970

Nơi thường trú: Xóm S, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt)

Người làm chứng: Bà Dương Thị L, sinh năm: 1962

Nơi thường trú: Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 21/9/2018, Tổ công tác của Công an huyện P đang làm nhiệm vụ tuần tra thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân có một số đối tượng đang đánh bạc tại nhà nghỉ Y thuộc xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Tổ công tác đã phát hiện và bắt quả tang tại phòng số 6 nhà nghỉ Y có 8 đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng, gồm: Phạm Văn T; Nguyễn Tiến D; Nguyễn Hữu Q; Nguyễn Khắc M; Hà Văn T1; Tạ Như D1; Nguyễn Văn T2 và Bùi Hoàng A. Vật chứng dùng vào việc đánh bạc thu giữ gồm: số tiền trên chiếu bạc 6.610.000 đ (Sáu triệu sáu trăm mười nghìn đồng); 52 quân bài tú lơ khơ từ A đến K, 01 vỏ chăn có văn hoa màu tím. Ngoài ra còn tạm giữ của Nguyễn Tiến D số tiền 590.000 đồng, Nguyễn Hữu Q 1.000.000 đồng, D và Q khai dùng vào việc đánh bạc, 09 điện thoại di động, 05 xe mô tô các loại. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng cùng toàn bộ vật chứng về Công an huyện P để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng tham gia đánh bạc khai nhận diễn biến và cách thức đánh bạc như sau: Khoảng 09 giờ ngày 21/9/2018, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Tiến D, Tạ Như D1, M có đến quán L ở Tổ dân phố Đ, Thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên chơi game, chơi bi a. Tại đây, D và Q nảy sinh ý định đánh bạc, D gọi điện thoại cho T rủ đánh bạc thì T đồng ý và nói đến phòng 6 nhà nghỉ Y để đánh bạc vì T đang thuê phòng để ngủ tại đây. Sau đó T gọi cho T1 rủ T1 đi đến nhà nghỉ Y đánh bạc, T1 đồng ý và đi cùng T2 đến chỗ T thuê phòng (trước đó thì Q có gọi điện cho T2 rủ T2 đi chơi nhưng T2 đang ngủ nên không đi). Tại quán L, D và Q rủ M và D1 đi đánh bạc thì M và D1 đồng ý, M gọi điện cho Bùi Hoàng A rủ đi chơi đánh bạc thì Hoàng A đồng ý. D mua một bộ bài tú lơ khơ để đánh bạc rồi cả nhóm cùng đi đến nhà nghỉ Y gặp T và cùng ngồi trên giường của phòng nghỉ để đánh bạc dưới hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Khi cả nhóm đang đánh bạc được khoảng 10 đến 15 phút thì T2, T1 và Hoàng A đến và cùng tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 11 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Phú Bình bắt quả tang như đã nêu trên.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng như sau: Những người tham gia đánh bạc trước khi đánh bạc bỏ ra một số tiền nhất định gọi là sần, sử dụng 52 quân bài tú lơ khơ (bộ từ A đến K). Chọn ra một người chia cho mỗi người chơi 3 quân bài, người chia bài sẽ là người tổ đầu tiên (nếu ván liền trước đó có người thắng thì người thắng sẽ là người chia bài). Người tham gia chơi bài có thể có các lựa chọn sau: “Úp bài”: Nếu cảm thấy bài của mình yếu, khi úp bài người chơi sẽ bị mất số tiền đặt cược ban đầu và kết thúc ván bài tại đó; “Theo”: Người chơi đặt tiền bằng đúng số tiền của người ở cửa trên; “Tắt tay”: Người chơi đặt toàn bộ số tiền mình đang có nếu cảm thấy bài của mình có khả năng thắng cao. Ván bài kết thúc khi còn một người không úp bài hoặc không ai “tổ” thêm. Sau đó sẽ so sánh bài xem ai thắng, cách so sánh bài theo thứ tự từ cao đến thấp là: “sáp” (ba cây bài giống nhau), “liêng” (ba cây bài liên tiếp nhau), “ảnh” (ba cây bài đều là hình người), trường hợp còn lại sẽ cộng điểm ba cây bài (A tính 1 điểm; 10, J, Q, K tính 0 điểm) điểm được tính theo hàng đơn vị nếu tổng điểm ba cây bài lớn hơn 9, trường hợp tổng điểm ba cây bài nhỏ hơn hoặc bằng 9 sẽ là điểm của ván bài đó; “Đồng hoa” là ba lá bài cùng chất với nhau “Liêng đồng hoa là 3 lá bài tiến cùng chất”; “Điểm” khi bài không có sáp hoặc liêng. Trường hợp người chơi cùng điểm sẽ tính chất cao nhất trong ba quân bài theo thứ tự từ 2 đến A, nếu người chơi cùng cây cao nhất sẽ tính đến chất cây bài theo thứ tự từ cao đến thấp là chất rô, cơ, tép, bích. Ai bài cao nhất sẽ được toàn bộ số tiền trên bàn gồm cả tiền đặt và tổng số tiền tổ của những người chơi. Cách tính tiền thắng thua như sau: Tẩy là 10.000 đồng, tổ cao nhất là 200.000 đồng, Liêng đồng hoa là 20.000 đồng; Sáp là 50.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 20G1- 07.222 thu giữ của Nguyễn Khắc M, xe mô tô do M mượn của bố là ông Nguyễn Khắc P, 01 xe mô tô Honda Wave anpha màu trắng BKS 20G1- 405.40 thu giữ của Hà Văn T1, xe do T1 mượn của anh Nguyễn Thế Q, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave 20G1- 352.43 thu giữ của Nguyễn Hữu Q, xe do Q mượn của bố vợ là ông Âu Văn K, 01 xe mô tô BKS 29Z3- 748 thu giữ của Bùi Hoàng A, xe do Hoàng A mượn của ông Bùi Xuân Đ; 01 xe mô tô BKS 20G1- 446.77 của Tạ Như D1; 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc của Nguyễn Hữu Q; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng của Nguyễn Văn T2; 01 điện thoại Samsung J2 màu vàng của Tạ Như D1, những vật chứng nêu trên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý và sử dụng.

Số tiền 8.200.000 đồng, 52 quân bài tú lơ khơ từ quân A đến quân K, 01 vỏ chăn vải hoa màu tím; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen của Phạm Văn T; 01 điện thoại Samsung J2 màu vàng của Hà Văn T1; 01 điện thoại Nokia 1010 của Nguyễn Văn T2; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J5 màu vàng của Nguyễn Tiến D; 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh của Bùi Hoàng A; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO R827 màu trắng của Nguyễn Khắc M. Số vật chứng trên được bảo quản tại tài khoản tiền gửi và kho vật chứng và của Công an huyện P chờ xử lý. Tại cơ quan điều tra các bị cáo đều khai nhận tội.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSPB ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Tiến D, Phạm Văn T, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Khắc M, Hà Văn T1, Tạ Như D1, Nguyễn Văn T2, Bùi Hoàng A đều về tội: “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1, Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra và đều thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, không có bị cáo nào kêu oan.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã kết luận: giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Tiến D, Phạm Văn T, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Khắc M, Hà Văn T1, Tạ Như D1, Nguyễn Văn T2, Bùi Hoàng A đều phạm tội: “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính: - Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến D.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Khắc M, Hà Văn T1, Tạ Như D1, Nguyễn Văn T2, Bùi Hoàng A. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu Q. Áp dụng Điều 91 của Bộ luật hình sự đối với Hoàng A xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Tiến D từ 06 đến 09 tháng tù.

Bị cáo Phạm Văn T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Bị cáo Nguyễn Hữu Q từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Bị cáo Nguyễn Khắc M từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Bị cáo Hà Văn T1 từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Bị cáo Bùi Hoàng A từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Bị cáo Tạ Như D1 từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung Nguyễn Tiến D, Phạm Văn T, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Khắc M, Hà Văn T1, Tạ Như D1, Nguyễn Văn T2 mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Đối với Bùi Hoàng A là người chưa thành niên, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo

Đề nghị xử lý các vật chứng đã thu giữ theo Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tứ lơ khơ từ quân A đến quân K, 01 vỏ chăn vải hoa màu tím

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.200.000đ (Tám triệu hai trăm nghìn đồng).

Tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án đối với các bị cáo sau: 01 điện thoại Nokia 1010 của Nguyễn Văn T2;

Cần tịch thu sung quỹ nhà nước những chiếc điện thoại do các bị cáo dùng vào việc liên lạc để phạm tội như sau: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J5 màu vàng của Nguyễn Tiến D; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen của Phạm Văn T; 01 điện thoại Samsung J2 màu vàng của Hà Văn T1; 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh của Bùi Hoàng A; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO R827 màu trắng của Nguyễn Khắc M.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, những người bào chữa cho các bị cáo thể hiện quan điểm như sau:

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khắc M (Thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý) là Luật sư Nguyễn Thị Thanh N có quan điểm bào chữa:

- Hoàn toàn nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo Nguyễn Khắc M là người ở độ tuổi cận kề vị thành niên, do đó nhận thức pháp luật còn hạn chế, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng biện pháp cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Khắc M vì bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định tại Nghị quyết 326 của Quốc hội.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Hoàng A (Là người dưới 18 tuổi, thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý) là Luật sư Nguyễn Văn Đ có quan điểm bào chữa:

- Nhất trí với phần luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất và được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Q (Thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý) là Bà Nguyễn Ngọc Q có quan điểm bào chữa:

- Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình về các căn cứ áp dụng pháp luật, mức án và biện pháp cải tạo đối với bị cáo Q. Bị cáo là người được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là đối tượng thuộc hộ cận nghèo, ở xã đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 321; Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết 326 của Quốc hội cho bị cáo được hưởng án treo và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Phần đối đáp của Kiểm sát viên: Về quan điểm Luật sư N và Người trợ giúp pháp lý (bà Q) về việc đề nghị cho các bị cáo Nguyễn Khắc M và Nguyễn Hữu Q được miễn hình phạt bổ sung, vì các bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Vấn đề ngày tôi cũng thấy có cơ sở và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

Đối với quan điểm của luật sư N về áp dụng biện pháp cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Khắc M, về nội dung này tôi giữ nguyên quan điểm vì việc áp dụng biện pháp cải tạo cho hưởng án treo là phù hợp với bị cáo M.

Kết thúc phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên - Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về việc xử vắng mặt người có quyền lợi liên quan là anh Dương Văn X và Người làm chứng là bà Dương Thị L, Hội đồng xét xử thấy việc anh X và bà L vắng mặt hai lần không có lý do, đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án anh X không có yêu cầu, đề nghị gì khác và các bị cáo không có ý kiến gì về việc vắng mặt bà L. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử thấy lời khai đó đã phù hợp với cáo trạng truy tố, phù hợp với chính lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 21/9/2018, Công an huyện P bắt quả tang các bị cáo D, Q, T, M, T1, D1, T2, Hoàng A đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh liêng, được thua bằng tiền VNĐ. Thu giữ tổng số tiền dùng các bị cáo vào việc đánh bạc là 8.200.000 đồng và một số vật chứng có liên quan. Với hành vi trên các bị cáo đều đã đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Nguyễn Tiến D, Phạm Văn T, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Khắc M, Hà Văn T1, Tạ Như D1, Nguyễn Văn T2, Bùi Hoàng A đều phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4].Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp là tội phạm ít nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức rõ về tác động của tội phạm do mình gây ra xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, gây mất trật tự an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, các bị cáo Nguyễn Tiến D, Phạm Văn T, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Khắc M, Hà Văn T1, Tạ Như D1, Nguyễn Văn T2, Bùi Hoàng A đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Hữu Q có đơn xin cải tạo tại địa phương và được xác nhận, do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Khắc M, Hà Văn T1, Tạ Như D1, Nguyễn Văn T2, Bùi Hoàng A đều là những người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án phù hợp với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm do các bị cáo gây ra. Đồng thời cần áp dụng chính sách xử lý người dưới 18 tuổi đối với bị cáo Bùi Hoàng A.

Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Khắc M, Hà Văn T1, Tạ Như D1, Nguyễn Văn T2, Bùi Hoàng A đều đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến D, Hội đồng xét xử thấy mặc dù bị cáo cũng là người được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo đóng vai trò chính vì bị cáo là người khởi xướng, gọi cho các bị cáo khác tham gia và chuẩn bị công cụ phạm tội (đi mua bài tú lơ khơ dùng vào việc đánh bạc). Do đó, Hội đồng xét xử cần có một mức án tương xứng đối với bị cáo và áp dụng biện pháp cải tạo cách ly ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Nguyễn Tiến D, Phạm Văn T, Hà Văn T1, Tạ Như D1, Nguyễn Văn T2 phạm tội đều nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) đối với mỗi bị cáo là 10.000.000đ nộp sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đối với các Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Khắc M là những đối tượng thuộc diện hộ cận nghèo và bị cáo Bùi Hoàng A là người dưới 18 tuổi, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6].Về xử lý vật chứng:Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tứ lơ khơ từ quân A đến quân K, 01 vỏ chăn vải hoa màu tím

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.200.000đ (Tám triệu hai trăm nghìn đồng).

Tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án đối với các bị cáo sau: 01 điện thoại Nokia 1010 của Nguyễn Văn T2;

Cần tịch thu sung quỹ nhà nước những chiếc điện thoại do các bị cáo dùng vào việc liên lạc để phạm tội như sau: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J5 màu vàng của Nguyễn Tiến D; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen của Phạm Văn T; 01 điện thoại Samsung J2 màu vàng của Hà Văn T1; 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh của Bùi Hoàng A; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO R827 màu trắng của Nguyễn Khắc M.

[7]Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

Xét đề nghị của những người bào chữa đối với các bị cáo thuộc diện trợ giúp pháp lý về cơ bản là nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đồng thời hai người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Khắc M đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì đều thuộc diện hộ cận nghèo, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở cần chấp nhận.

[8]Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Thông báo quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo là Người dưới 18 tuổi và Người đại diện cho người chưa thành niên; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Tiến D.

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với Phạm Văn T, Hà Văn T1, Tạ Như D1, Nguyễn Văn T2.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91 *(Được áp dụng riêng đối với Bùi Hoàng A)* và Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Khắc M, Bùi Hoàng A. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Hữu Q.

- Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 326 và Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến D, Phạm Văn T, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Khắc M, Hà Văn T1, Tạ Như D1, Nguyễn Văn T2, Bùi Hoàng A đều phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt

- Nguyễn Tiến D 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/9/2018. Ra quyết định tạm giam Nguyễn Tiến D với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

- Phạm Văn T06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Là ngày 18/02/2019)

- Nguyễn Hữu Q 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Là ngày 18/02/2019).

- Nguyễn Khắc M 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Là ngày 18/02/2019)

- Hà Văn T1 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Là ngày 18/02/2019).

- Tạ Như D1 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Là ngày 18/02/2019).

- Nguyễn Văn T2 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Là ngày 18/02/2019)

- Bùi Hoàng A 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Là ngày 18/02/2019)

Giao các bị cáo Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Khắc M, Hà Văn T1, Tạ Như D1, Nguyễn Văn T2, Bùi Hoàng A cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân Thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Gồm các bị cáo: Nguyễn Hữu Q, Phạm Văn T, Nguyễn Khắc M, Hà Văn T1, Tạ Như D1, Nguyễn Văn T2, Bùi Hoàng A) cố ý vi phạm nghĩa vụ **02** lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung:

- Phạt bổ sung (phạt tiền) các bị cáo Nguyễn Tiến D, Phạm Văn T, Hà Văn T1, Tạ Như D1, Nguyễn Văn T2, mỗi bị cáo là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp sung quỹ nhà nước.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Khắc M và Bùi Hoàng A.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 52 (Năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 01 (Một) vỏ chăn đã qua sử dụng;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.200.000đ (Tám triệu hai trăm nghìn đồng);

Tịch thu sung quỹ nhà nước những chiếc điện thoại do các bị cáo dùng vào việc liên lạc để phạm tội như sau: 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Samsung J5 màu vàng số imel: 62575 của Nguyễn Tiến D cũ đã qua sử dụng, 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen số imel: 43749 của Phạm Văn T, 01 (Một) điện thoại Samsung J2 màu vàng số imel: 14290 của Hà Văn T1 cũ đã qua sử dụng, 01 (Một) điện thoại Nokia 105 màu xanh số imel: 99921 của Bùi Hoàng A máy cũ đã qua sử dụng, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO R827 màu trắng số imel: 50399 của Nguyễn Khắc M máy cũ đã qua sử dụng;

Tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án đối với các bị cáo sau: 01 (Một) điện thoại Nokia 1010 màu đen số imel: 00409 của Nguyễn Văn T2 máy cũ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2018 và ủy nhiệm chỉ số 03 ngày 09/01/2018 giữa các bên: Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Phú Bình, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình và Kho bạc nhà nước huyện Phú Bình).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Tiến D, Phạm Văn T, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Khắc M, Hà Văn T1, Tạ Như D1, Nguyễn Văn T2, Bùi Hoàng Amỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo:

Án xử hình sự sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo (Nguyễn Tiến D, Phạm Văn T, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Khắc M, Hà Văn T1, Tạ Như D1, Nguyễn Văn T2, Bùi Hoàng A); Luật sư bào chữa cho bị cáo là người dưới 18 tuổi (Ông Nguyễn Văn Đ); Người đại diện cho người dưới 18 tuổi (Anh Bùi Xuân Đ) và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Nguyễn Khắc P, Nguyễn Thê Q, Âu Văn K), báo cho những người này biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt Người có quyền lợi liên quan (Anh Dương Văn X), báo cho anh X biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Các bị cáo; Người bào chữa và đại diện cho người dưới 18 tuổi; Người CQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ích Yên